**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỨC LINH**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

2. Bà Võ Thị Ngọc Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989.

*Hộ khẩu thường trú*: Số X, đường Y, thôn Z, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

*Nơi cư trú:* Tổ E, phường F, thành phố Q, tỉnh Thái Nguyên.

*2. Bị đơn*: Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1989.

*Nơi cư trú*: Số X, đường X, thôn Z, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Bà và ông Trần Mạnh T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 05/3/2013, đăng ký kết hôn số 09/2013,

quyển số 01/2013. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông bà đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Trần Nhật A, sinh ngày 24/11/2013. Từ khi ly thân tới nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2023, ông Trần Văn T1, bà Trần Thị T2 là cha mẹ ruột của ông Trần Mạnh T, đã trình bày:

- Ông Trần Mạnh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Z, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;

- Các thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp do ông Thể nhận thay ông T thì ông đã thông báo lại cho ông T nhưng do ông T bận công việc nên không thể lên Tòa án tham gia tố tụng được;

- Về mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà Tr cụ thể như thế nào thì ông bà không rõ. Chỉ biết là vợ chồng ông T và bà Tr cũng có bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi vã;

- Ông T và bà Tr có 01 con chung là cháu Trần Nhật A, sinh ngày 24/11/2013. Hiện nay, cháu A đang sống với bà Tr;

- Qua trao đổi với ông T thì ông bà được biết là ông T cũng đồng ý ly hôn với bà Tr và đồng ý giao cháu A cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

* Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2023 tại công an xã V, thể hiện: Ông Trần Mạnh T, sinh ngày 21/8/1989 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ Z1, thôn Z, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho bà Nguyễn Thị Tr ly hôn ông Trần Mạnh T. Giao cháu Trần Nhật A, sinh ngày 24/11/2013 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Mạnh T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 05/3/2013, đăng ký kết hôn số 09/2013, quyển số 01/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà Tr đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, quá trình xác minh, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thời gian ly thân đã lâu dẫn đến tình cảm phai nhạt. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho ông T lên Tòa án tham gia tố tụng nhưng ông không tham gia, chứng tỏ ông không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho bà Tr ly hôn ông T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Trần Nhật A, sinh ngày 24/11/2013. Từ khi ly thân tới nay, bà Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu A cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Tr là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr ly hôn ông Trần Mạnh T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Nhật A, sinh ngày 24/11/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015202 ngày 28 tháng 6 năm 2023. Bà Tr đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại

phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *CCTHADS huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã V;*
- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Nghĩa**